

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH
VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 2076 /QĐ-UBND ngày 23 /11/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY
TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (03TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	
02	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	
03	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Nhân viên Bru điện: NVBĐ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03TTHC)

1. Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử;- Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng chuyên môn.	CCMC tại TTPVHCC/NVBĐ	0,5 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xã hội	0,5 ngày làm việc
B3	<p>Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Xã hội Sở tham mưu trình Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 110/2024/NĐ-CP); - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc Phòng Xã hội tham mưu trình Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội văn bản trả lời, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. 	Chuyên viên Phòng Xã hội	03 ngày làm việc
B4	Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 110/2024/NĐ-CP)	Lãnh đạo Phòng Xã hội	01 ngày làm việc
B5	<p>Xem xét, kiểm tra nội dung hồ sơ và bản dự thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý. 	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả xử lý cho CCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi. 	CCMC tại TTPVHCC/NVBĐ/ Chuyên viên Phòng chuyên môn	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		07 ngày làm việc

2. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng chuyên môn. 	CCMC tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xã hội	0,5 ngày làm việc
B3	<p>Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng xã hội Sở tham mưu trình Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội phải cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc Phòng xã hội tham mưu trình Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội văn bản trả lời, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. 	Chuyên viên Phòng Xã hội	02 ngày làm việc
B4	Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký cấp giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Xã hội	0,5 ngày làm việc
B5	<p>Xem xét, kiểm tra nội dung hồ sơ và bản dự thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý 	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả xử lý cho CCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi. 	CCMC tại TTPVHCC/NVBD/ Chuyên viên Phòng chuyên môn	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		05 ngày làm việc

3. Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng chuyên môn 	CCMC tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xã hội	0,5 ngày làm việc
B3	<p>Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị, Phòng xã hội Sở tham mưu trình Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 110/2024/NĐ-CP); - Trường hợp không đủ điều kiện thì trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc Phòng xã hội Sở tham mưu trình Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội văn bản trả lời, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. 	Chuyên viên Phòng Xã hội	03 ngày làm việc
B4	Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo, trình Lãnh đạo Sở Ký giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Lãnh đạo Phòng Xã hội	01 ngày làm việc
B5	<p>Xem xét, kiểm tra nội dung hồ sơ và bản dự thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý 	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả xử lý cho CCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	01 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi. 	CCMC tại TTPVHCC/NVBĐ/ Chuyên viên Phòng chuyên môn	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		07 ngày làm việc